

ĐÁNH GIÁ BỆNH VIÊM RUỘT DO PARVOVIRUS GÂY RA TRÊN CHÓ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ THỬ NGHIỆM PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ

Nguyễn Thị Lan Anh¹, Nguyễn Thành Vinh¹

TÓM TẮT

Bệnh do Parvovirus gây ra là một trong những bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đối với chó nuôi tại TP. Hồ Chí Minh. Việc khảo sát 532 cá thể chó nghi nhiễm bệnh do Parvovirus được thực hiện từ tháng 1/2021 đến tháng 7/2021 tại một số phòng khám thú y ở TP. Hồ Chí Minh bằng phương pháp khám lâm sàng, xét nghiệm nhanh và mổ khám. Kết quả cho thấy 21,05% số chó nuôi bị bệnh do Parvovirus. Tỷ lệ nhiễm ở giống chó nội và chó ngoại không khác biệt nhưng trong cùng giống chó ngoại thì chó Bergie (10%) nhiễm thấp nhất và chó Chihuahua nhiễm cao nhất (25,2%). Chó cái bị bệnh nhiều hơn chó đực (26,98% và 13,99%), chó 6 tuần tuổi – 3 tháng tuổi nhiễm nhiều hơn (34,19%) nhỏ hơn 6 tuần (18,97%), từ 3 tháng đến 6 tháng (21,69%) và trên 6 tháng (8,77%). Triệu chứng nôn mửa và ỉa chảy phân có máu thường xuất hiện ở chó bị bệnh do Parvovirus (91,07% và 91,96%). Bệnh tích đại thể rõ nhất là ở ruột gồm xung huyết, niêm mạc xuất huyết, chất chứa trong lòng ruột có mùi tanh máu và tìm tụ huyết, xuất huyết, giãn cơ tim. Bệnh tích vi thể rõ nhất ở ruột với thành ruột có những điểm xuất huyết, nhung mao ruột bị đứt gãy, teo lại và hoại tử dẫn tới xơ hóa. Kết quả điều trị cho thấy có 39,29% chó mắc bệnh do Parvovirus khỏi bệnh.

Từ khóa: Chó, Parvovirus, tiêu chảy có máu.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chó có mối quan hệ mật thiết với con người. Chó có thể giữ nhà, phục vụ công tác an ninh quốc phòng, tham gia công tác cứu hộ, chăm sóc người khuyết tật,... Hiện nay, đàn chó nước ta ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, bệnh xảy ra trên chó ngày càng nhiều và phức tạp, ảnh hưởng đến sức khỏe của chó đồng thời gây tổn thất cho chủ nuôi, đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm trên chó.

Hội chứng ói mửa, tiêu chảy ra máu rất phổ biến, gây tử vong cao và khó chẩn đoán trên chó. Một trong những tác nhân gây ra hội chứng này là Parvovirus với tỷ lệ tử vong và lây lan cao. Bệnh hiện tại không có thuốc đặc trị mà giải pháp tốt nhất là phòng bệnh.

Ở nước ta, việc nghiên cứu về bệnh trên chó nói chung và bệnh do Parvovirus nói riêng còn nhiều hạn chế. Đã tiến hành khảo sát bệnh do Parvovirus trên chó tại một số phòng khám thú y thuộc thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 7 năm 2021 với mục tiêu xác định tình hình nhiễm bệnh do Parvovirus trên chó.

2. VẬT LIỆU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, thời gian và địa điểm nghiên cứu

Các cá thể chó nghi mắc Parvovirus được đưa tới khám và điều trị tại phòng khám thú y Lý Chính Thắng, quận 3 và hệ thống trung tâm thú y Vinpet tại quận Bình Thạnh, Gò Vấp, và quận 12.

Thời gian nghiên cứu: từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 7 năm 2021.

Địa điểm làm tiêu bản vi thể: Bệnh xá thú y, Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM.

Thiết bị và vật liệu chính: Dụng cụ mổ khám, kính hiển vi, test nhanh, nhiệt kế, ống nghe, ống nghiệm, phiến kính, formol 10%, thuốc nhuộm,... và một số thuốc sử dụng trong điều trị.

2.2. Nội dung nghiên cứu

Nghiên cứu về tỷ lệ mắc bệnh do Parvovirus gây ra trên chó, một số đặc điểm bệnh lý và lâm sàng của bệnh.

Thử nghiệm phác đồ điều trị bệnh do Parvovirus gây ra ở chó.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

2.3.1. Phương pháp chẩn đoán

Phương pháp khám lâm sàng: Thu thập các thông tin cơ bản về chó nuôi thông qua việc phỏng

¹ Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh (HUTECH)

vấn người nuôi và khám trực tiếp trên chó để ghi nhận các triệu chứng lâm sàng nghi nhiễm bệnh do Parvovirus gây ra như sốt, bỏ ăn, mệt mỏi, nôn mửa, tiêu chảy có máu,...

Phương pháp chẩn đoán bằng CPV Ag test: Cho mẫu (swab lấy mẫu phân từ trực tràng của chó nghi nhiễm bệnh CPV) vào dung dịch đệm khuấy đều cho phân rã ra, chờ 10 giây. Nhỏ dung dịch đã pha vào vùng thử (vị trí S), để yên và đọc kết quả sau 5-10 phút. Mẫu dương tính khi thấy có 2 vạch hồng xuất hiện ở vị trí C (Control) và T (Test) trên test Kit, mẫu âm tính thì chỉ thấy có 1 vạch hồng xuất hiện ở vị trí C trên test Kit và mẫu dương tính giả thì chỉ thấy có 1 vạch hồng xuất hiện ở vị trí T nhưng vạch màu tại vị trí C không xuất hiện trên test Kit.

Nguyên tắc hoạt động của kit CPV Ag: Kháng thể chuẩn đã được cố định trong Kit, sử dụng Kit để phát hiện kháng nguyên của Parvovirus trong mẫu thu thập từ chó nghi mắc bệnh.

Phương pháp làm tiêu bản vi thể: Mẫu bệnh phẩm từ các cơ quan: phổi, tim, lách, ruột, thận của 3 chó đã có kết quả chẩn đoán bằng Kit dương tính và có triệu chứng đặc trưng của bệnh được ngâm cố định trong dung dịch formol trung tính 10% ngay sau khi mổ khám. Với mỗi cơ quan, ba vị trí khác nhau được thu vào 3 block sau đó được xử lý theo quy trình tẩm đục khối parafin cắt tiêu bản (độ dày 2-4 μ m), nhuộm bằng Hematoxylin - Eosin (HE). Các tổn thương vi thể được quan sát và đánh giá dưới kính hiển vi quang học.

2.3.2. Phương pháp điều trị

Bảng 1. Bố trí thử nghiệm phác đồ điều trị

Thuốc điều trị	Liều lượng ml/1 kgP/ngày	Đường đưa thuốc	Số lần đưa thuốc/ngày	Phác đồ 1	Phác đồ 2
Gentamicin	0,1	IM	1		
Dexamethazone	0,02	IV	1	v	v
Vitamin K	0,5	IV	1	v	v
Atropin sulphat	0,015-0,6	SC/IV	1	v	v
Vitamin C	0,5	IV	1	v	v
Amino booster	0,1	IM	1	v	v
Glucosa 5%	50	IV	2-3	v	v
Ringer lactate	50	IV	2-3	v	v
Kháng thể	0,2-0,3	SC/IM	1		v

Ghi chú: IM (tiêm bắp); IV (tiêm tĩnh mạch); SC (tiêm dưới da).

Chó dương tính khi thử test Canine Parvovirus (CPV) Ag, sẽ được theo dõi điều trị trong vòng 5-7 ngày. Mỗi chó sẽ được theo dõi sự tiến triển của bệnh trong quá trình hỗ trợ điều trị. Để đánh giá quá trình phục hồi thể trạng, trạng thái sinh lý của chó trở lại bình thường, đã dựa vào một số chỉ tiêu: giảm ói, giảm tiêu chảy, tính chất phân thay đổi, ăn uống tỉnh táo, vui vẻ,... (chó còn sống sau điều trị và trạng thái cơ thể đã được phục hồi).

2.3.3. Chỉ tiêu theo dõi

Tỷ lệ chó nuôi bị bệnh do Parvovirus theo tổng mẫu xét nghiệm và phân theo nhóm giống, nhóm tuổi, và giới tính được tính theo công thức sau:

Tỷ lệ (%) = [số chó bị bệnh/số chó nghi nhiễm] x 100.

Tần suất xuất hiện triệu chứng lâm sàng được tính theo công thức sau:

Tần suất (%) = [số chó có triệu chứng lâm sàng/số chó mắc bệnh] x 100.

+ Tỷ lệ chó nuôi khỏi bệnh được tính theo công thức sau:

Tỷ lệ (%) = [Số chó khỏi bệnh/Số chó điều trị] x 100.

2.3.4. Phương pháp xử lý số liệu

Các số liệu được xử lý và phân tích thống kê bằng phần mềm Minitab version 16 và phần mềm Excel 2019.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kết quả tỷ lệ mắc bệnh do Parvovirus theo giống chó

Qua bảng 2 cho thấy nhóm chó ngoại có tỷ lệ mắc bệnh (21,48%) cao hơn nhóm chó nội (19,85%) và

sự khác biệt này không có ý nghĩa thống kê ($p > 0,05$). Kết quả của chúng tôi phù hợp với kết quả của Lê Minh Thành (2009) cũng ghi nhận tỉ lệ mắc bệnh không khác biệt về giống. Nhưng trong cùng giống chó ngoại thì giống chó Chihuahua có tỷ lệ mắc cao

nhất (25,2%), thấp nhất là giống chó Bergie (10%) và sự khác biệt này có ý nghĩa về mặt thống kê ($p < 0,05$). Điều này do giống chó Bergie có sức đề kháng cao và dễ thích nghi với sự thay đổi của thời tiết cũng như chế độ dinh dưỡng hơn.

Bảng 2. Tỷ lệ mắc bệnh và tỷ lệ chết do Parvovirus theo giống chó

Nhóm	Giống chó	Số chó khảo sát (con)	Số con dương tính (con)	Tỷ lệ mắc (%)	Số chết (con)	Tỷ lệ chết (%)
Chó nội	Chó Vàng	68	15	22,05a	4	26,60b
	Phú Quốc	73	13	17,80a	6	46,15a
Tổng		141	28	19,85a	10	35,71b
Chó ngoại	Chihuahua	119	30	25,20a	19	63,40b
	Phốc sóc	45	11	24,40a	9	81,80a
	Rottweiler	43	6	13,90b	2	33,33c
	Poodle	133	31	23,30a	25	80,60a
	Alaska	21	3	14,30b	1	33,33c
	Bergie	30	3	10,00b	2	66,60b
Tổng		391	84	21,48a	58	69,00a
aTinh chung		532	112	21,05	68	60,71

Ghi chú: Trong cùng cột, các giá trị trung bình theo sau bởi cùng ký tự khác biệt không có ý nghĩa thống kê qua trắc nghiệm χ^2 ở $p = 0,05$.

Tỷ lệ chết nhóm chó ngoại (69%) cao hơn nhóm chó nội (35,7%) và tỷ lệ chó chết trung bình là 60,71% phù hợp với kết quả nghiên cứu của Huỳnh Tấn Phát

(2001) và Trần Thanh Phong (1996) với tỷ lệ tử vong trên chó từ 50-100%.

3.2. Kết quả tỷ lệ chó mắc và chết do Parvovirus theo giới tính

Bảng 3. Tỷ lệ mắc bệnh và tỷ lệ chết do Parvovirus theo giới tính

Giới tính	Số chó khảo sát (con)	Số chó dương tính (con)	Tỷ lệ mắc (%)	Số con chết	Tỷ lệ chết (%)
Cái	289	78	26,98a	50	64,10a
Đực	243	34	13,99b	18	52,94a
aaTổng	532	112	21,05	68	60,71

Ghi chú: Trong cùng cột, các giá trị trung bình theo sau bởi cùng ký tự khác biệt không có ý nghĩa thống kê qua trắc nghiệm χ^2 ở $p = 0,05$.

Qua bảng 3 cho thấy tỷ lệ mắc bệnh do Parvovirus ở chó cái là 26,98% cao hơn chó đực là 13,99% và sự khác biệt này có ý nghĩa về mặt thống kê ($p < 0,05$). Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Mayer (1992) cũng cho rằng tỷ lệ mắc bệnh do Parvovirus có sự khác biệt theo giới tính, điều này do sức khỏe của chó cái bị ảnh hưởng qua các lần sinh sản nhưng đối với các chó cái chưa sinh sản và chó con thì tỷ lệ nhiễm là không khác biệt. Tuy nhiên, nghiên cứu của Trần Ngọc Bích (2013) cho rằng giới tính không ảnh hưởng đến tỷ lệ nhiễm bệnh do Parvovirus ở chó.

Tỷ lệ chết của chó cái là 64,1% cũng cao hơn so với chó đực là 52,94% và sự khác biệt không có ý

nghĩa về mặt thống kê ($p > 0,05$).

3.3. Kết quả tỷ lệ chó mắc bệnh và tỷ lệ chết do Parvovirus theo lứa tuổi

Qua bảng 4 cho thấy tỷ lệ mắc bệnh Parvovirus ở các độ tuổi là khác nhau. Chó ở độ tuổi từ 6 tuần đến 3 tháng tuổi mắc bệnh do Parvovirus là cao nhất (34,19%) và thấp nhất ở chó trên 6 tháng tuổi (8,77%). Nhưng tỷ lệ chết lại cao nhất ở độ tuổi dưới 6 tuần tuổi (73,07%) và sự khác biệt này có ý nghĩa về mặt thống kê ($p < 0,05$). Tuy nhiên, theo nghiên cứu của Studdert (1983) tỷ lệ chó nhiễm bệnh do Parvovirus > 80% trong vòng một năm tuổi thì kết quả tỷ lệ mắc của nghiên cứu này khá thấp (21,05%).

Bảng 4. Tỷ lệ mắc bệnh và tỷ lệ chết do Parvovirus theo lứa tuổi

STT	Lứa tuổi	Số chó khảo sát (con)	Số chó dương tính (con)	Tỷ lệ mắc (%)	Số chó chết (con)	Tỷ lệ chết (%)
1	< 6 tuần	157	26	18,97b	19	73,07a
2	6 tuần-3 tháng	155	53	34,19a	32	60,37b
3	3 tháng-6 tháng	106	23	21,69b	14	60,86b
4	> 6 tháng	114	10	8,77c	3	30,00c
	Tổng	532	112	21,05	68	60,71

Ghi chú: Trong cùng cột, các giá trị trung bình theo sau bởi cùng ký tự khác biệt không có ý nghĩa thống kê qua trắc nghiệm χ^2 ở $p = 0,05$.

Kết quả nghiên cứu này tương đồng với nghiên cứu của Trần Thanh Phong (1996), điều này do chó nhỏ hơn 6 tháng tuổi thì cơ thể đang trong quá trình bắt đầu phát triển và hoàn thiện dần các cơ quan của cơ thể, có sự thay đổi lớn khi chuyển từ sữa mẹ sang sử dụng thức ăn hoàn chỉnh khiến cho hệ đường ruột bị ảnh hưởng, các biểu mô ruột phát triển mạnh mẽ và đây là điều kiện thuận lợi để Parvovirus tấn công. Mặt khác, hệ miễn dịch của chó trong giai đoạn này cũng chưa hoàn thiện nên cơ thể sẽ dễ mắc hơn so với chó lớn đã có hệ miễn dịch hoàn chỉnh. Nhìn chung, tỷ lệ mắc bệnh do Parvovirus sẽ giảm dần khi độ tuổi của chó tăng lên.

3.4. Tần suất xuất hiện một số triệu chứng lâm sàng của chó dương tính Parvovirus

Kết quả chẩn đoán lâm sàng 112 cá thể chó cho thấy phần lớn chó dương tính với Parvovirus bị nôn mửa (91,07%), ỉa chảy phân có máu (91,96%). Đây là những triệu chứng điển hình của chó bị nhiễm Parvovirus. Ngoài ra, những triệu chứng chung như chó ủ rũ, mệt mỏi, sốt và bỏ ăn cũng xuất hiện khá phổ biến (Bảng 5).

Như vậy, chó bị bệnh do Parvovirus thường xuất hiện các triệu chứng điển hình như nôn mửa, tiêu chảy, phân có máu. Phạm Sỹ Lăng (2006) cho rằng

quá trình viêm ở niêm mạc đường tiêu hóa làm cho dịch rỉ viêm tăng tiết, đồng thời các sản phẩm viêm cũng tác động vào thần kinh thụ cảm trên niêm mạc đường tiêu hóa, kích thích làm tăng nhu động ruột và gây nôn nhiều. Một ngày con vật thường ỉa chảy từ 3-6 lần, làm cho cơ thể mất nước, mất chất điện giải, da mất tính đàn hồi. Mặt khác, ỉa chảy ra máu làm chó bệnh bị suy sụp nhanh do thiếu máu.

Bảng 5. Tần suất xuất hiện một số triệu chứng lâm sàng của chó dương tính với Parvovirus

STT	Dấu hiệu lâm sàng	Số con biểu hiện (con)	Tỷ lệ (%)
1	Ủ rũ, mệt mỏi	109	97,32
2	Bỏ ăn	92	82,14
3	Mũi khô	52	46,42
4	Nôn mửa	102	91,07
5	Ỉa chảy, phân có máu	103	91,96

Ghi chú: Tổng số chó dương tính 112 con.

3.5. Kết quả theo dõi các chỉ tiêu lâm sàng trên chó mắc bệnh do Parvovirus

Tiến hành kiểm tra tần số hô hấp, tần số tim mạch và thân nhiệt của 15 cá thể chó bị bệnh do Parvovirus, kết quả ghi nhận ở bảng 6.

Bảng 6. Kết quả theo dõi các chỉ số lâm sàng chó bị mắc bệnh do Parvovirus

Chỉ tiêu lâm sàng theo dõi	Chó bị bệnh Parvovirus (n=15)		Chỉ tiêu sinh lý (Hồ Văn Nam và cs., 1997)
	$\bar{X} \pm mx$	Min - Max	
Tần số hô hấp (lần/phút)	42,13 $\pm$ 0,61	37 - 46	36 - 37,50
Tần số tim mạch (lần/phút)	150,80 $\pm$ 1,48	140 - 159	94 - 96
Thân nhiệt (°C)	39,62 $\pm$ 0,06	39,30 - 40,10	37,50 - 39

Qua bảng 6 cho thấy tần số hô hấp của 15 chó mắc bệnh Parvovirus tăng lên trung bình 5,38 lần/phút tương đương tăng 14,64%. Kết quả này

tương đương với nghiên cứu của Trần Thị Hải Yến (2017) tần số hô hấp chó bệnh do Parvovirus là 43,89 $\pm$ 0,62 lần/phút. Tần số hô hấp của chó nhiễm

Parvovirus tăng lên do khi chó sốt cao, hàm lượng O₂ giảm và hàm lượng CO₂ trong máu tăng kích thích trung khu hô hấp, con vật thở nhanh hơn.

Qua bảng 6 cũng cho thấy tần số tim mạch trung bình của chó mắc Parvovirus là 150,80±1,48 lần/phút, tăng 55,8 lần/phút so với ngưỡng sinh lý bình thường, tương đương mạch đã tăng 58,73%. Kết quả nghiên cứu này phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Thị Hương (2009) tần số tim mạch trung bình của chó mắc Parvovirus là 152,25±0,96 lần/phút. Điều này do độc tố của virus thâm qua thành ruột vào máu, tăng cường tuần hoàn, kích thích hệ thần kinh trung ương, hô hấp để thải độc tố của virus và thân nhiệt tăng cao kích thích đến nút thần kinh tự động tim dẫn đến tim đập nhanh.

Thân nhiệt trung bình của chó bệnh là 39,62±0,06°C đã tăng hơn 1,37°C so với ngưỡng sinh lý, tương đương thân nhiệt đã tăng 3,58%. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Trần Thị Hải Yến (2017) thân nhiệt của chó mắc Parvovirus là 39,68±0,08°C.

Như vậy, tần số hô hấp, tần số tim mạch và thân nhiệt của chó bệnh đều tăng cao hơn so với chỉ tiêu sinh lý bình thường của chó khỏe.

3.6. Bệnh tích đại thể và bệnh tích vi thể của chó bị bệnh do Parvovirus

Trong số 68 cá thể chó tử vong do Parvovirus có 3 cá thể chó được mổ khám với sự đồng ý của chủ nuôi. Kết quả tần suất xuất hiện một số bệnh tích trên các cơ quan được ghi nhận ở bảng 7.

Bảng 7. Tần số xuất hiện các bệnh tích đại thể trên một số cơ quan của chó bệnh do Parvovirus

STT	Bệnh tích quan sát được	Số con theo dõi	Số con có triệu chứng	Tỷ lệ (%)
1	Ruột đầy hơi, xung huyết, xuất huyết	3	3	100,00
3	Lách biến dạng, hoại tử vùng rìa	3	2	66,67
4	Tim tụ máu, xuất huyết, giãn cơ tim	3	3	100,00
5	Gan sưng và tụ huyết, túi mật căng	3	1	33,33
6	Phổi xung huyết, xuất huyết	3	2	66,67
7	Xoang ngực tích nước	3	2	66,67

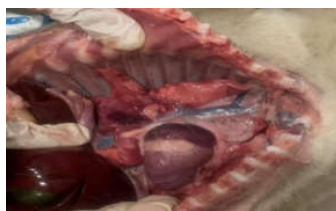
Ghi chú: Tổng số mẫu mổ khảo sát là 3 con.

Qua bảng 7 cho thấy 100% các ca bệnh tử vong do Parvovirus đều có những bệnh tích ở trên ruột và tim. Điều này phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn

Thị Hương (2009). Tỷ lệ xuất hiện bệnh tích ở lách và phổi đạt tỷ lệ thấp hơn và thấp nhất ở gan.



Hình 1. Phổi có hiện tượng tụ huyết, xuất huyết điểm



Hình 2. Xoang ngực chứa một chất dịch màu vàng, vẩn đục



Hình 3. Gan sưng, tụ huyết, xuất huyết, mềm và dễ vỡ. Túi mật căng to, dịch mật đặc



Hình 4. Bề mặt ruột sần sùi, niêm mạc xuất huyết điểm, hoại tử và thành ruột bị bào mỏng



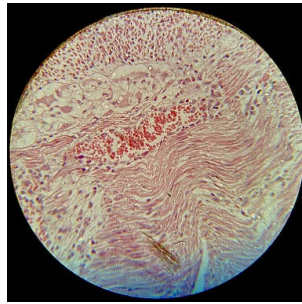
Hình 5. Tim dẫn, nhạt màu, thành của tâm nhĩ và tâm thất phải dẫn lớn, mềm và mỏng



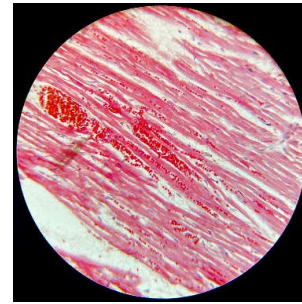
Hình 6: Lách có dạng không đồng nhất, xuất huyết nhẹ và có đốm hoại tử



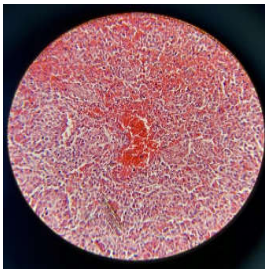
Hình 7. Nhung mao ruột bị đứt nát, xếp lộn xộn và nhiều chỗ lông nhung bị teo lại và có chỗ bị thưa, hoại tử dẫn tới xơ hóa (phóng đại 400x)



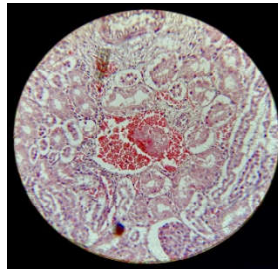
Hình 8. Thành ruột có những điểm xuất huyết (phóng đại 400x)



Hình 9. Cơ tim xuất huyết, dẫn nở và có hiện tượng tách rời của các sợi cơ tim (phóng đại 400x)



Hình 10. Lách xuất huyết, cấu tạo thể lách có tổn thương đáng kể (phóng đại 400x)



Hình 11. Mô thận bị xuất huyết, tiểu cầu thận xuất huyết, khoang Bowman thận ứ máu (phóng đại 400x)



Hình 12. Ứ máu trong phế quản và tiểu phế quản phổi nhưng tổn thương không đáng kể (phóng đại 400x)

3.7. Hiệu quả điều trị bệnh do Parvovirus trên chó

Bảng 8. Kết quả điều trị chó bệnh do Parvovirus

Phác đồ điều trị	Số con điều trị (con)	Số con khỏi bệnh (con)	Tỷ lệ khỏi bệnh (%)
Phác đồ 1	59	16	27,11a
Phác đồ 2	53	28	52,83b
Tổng	112	44	39,29

Ghi chú: Trong cùng cột, các giá trị trung bình theo sau bởi cùng ký tự khác biệt không có ý nghĩa thống kê qua trắc nghiệm χ^2 ở $p = 0,05$.

Kết quả điều trị cho chó bị bệnh do Parvovirus được trình bày trong bảng 8 cho thấy tỷ lệ điều trị khỏi bệnh do nhiễm Parvovirus là 39,29%. Ở phác đồ 1, tỷ lệ số con đã khỏi bệnh là 27,11% thấp hơn phác đồ 2 là 52,83% và sự khác biệt này có ý nghĩa về mặt thống kê ($p < 0,05$). Kết quả điều trị trong nghiên cứu này thấp hơn so với nghiên cứu của Nguyễn Thị Hương (2009) khi tác giả cũng áp dụng kháng thể để điều trị thì tỷ lệ chữa khỏi là 73,33%.

Tuy nhiên, tỷ lệ chó không khỏi bệnh khá cao ở cả hai phác đồ 60,71%. Điều này do chó được mang đến phòng khám thường ở thể nặng, mất nước quá nhiều và kiệt sức, hoặc con vật còn quá nhỏ (1 – 1,5 tháng tuổi), yếu nên cơ thể không hấp thu được thuốc.

4. KẾT LUẬN

Tỷ lệ nhiễm Parvovirus trên chó không phụ thuộc vào nhóm giống mà phụ thuộc vào những giống chó khác nhau trong cùng giống chó ngoại, giới tính và lứa tuổi của chó. Chó cái có tỷ lệ nhiễm Parvovirus (26,98%) cao hơn so với chó đực (13,99%); chó từ 6 tuần tuổi – 3 tháng tuổi nhiễm cao nhất (34,19%), kể đến chó < 6 tuần tuổi, từ 3 tháng – 6 tháng tuổi, và nhiễm thấp nhất ở chó trên 6 tháng tuổi (8,77%).

Triệu chứng nôn mửa, ỉa chảy phân có máu xuất hiện phổ biến ở chó bị nhiễm Parvovirus (91,07% và 91,96%).

Tần số hô hấp, tần số tim mạch và thân nhiệt của chó bệnh đều tăng cao hơn so với chỉ tiêu sinh lý bình thường của chó khỏe.

Bệnh do Parvovirus gây ra những bệnh tích đại thể điển hình tại ruột và tim. Bệnh tích vi thể rõ nhất ở ruột với thành ruột có những điểm xuất huyết, nhưng mao ruột bị đứt gãy, teo lại và hoại tử dẫn tới xơ hóa.

Hiệu quả điều trị bệnh do Parvovirus chưa cao (39,29%).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Văn Nam, Nguyễn Thị Đào Nguyên và Phạm Ngọc Thạch (1997). Chẩn đoán lâm sàng thú y. Nxb. Nông nghiệp Hà Nội: 200-210.
2. Huỳnh Tấn Phát (2001). Khảo sát tình hình nhiễm và một số biến đổi bệnh lý Parvovirus trong hội chứng ói mửa, tiêu chảy ra máu trên chó tại thành phố Hồ Chí Minh. Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh: 65-69.
3. Lê Minh Thành, 2009. Nghiên cứu bệnh viêm ruột do Parvovirus trên chó và hiệu quả điều trị tại bệnh xá thú y Trường Đại học Cần Thơ. Luận văn Thạc sĩ khoa học nông nghiệp chuyên ngành thú y. Trường Đại học Cần Thơ: 51-52.
4. M. J. Studdert, C. Oda, C. A. Riegl, R. P. Roston (1983). Aspects of the diagnosis, pathogenesis and epidemiology of canine parvovirus. Australian Veterinary Journal, 6: 197-200.
5. Mayer D. J., Coles E. H., Rich L. J. (1992). Laboratory test clinical enzymology hepatic test abnormalities, In veterinary laboratory Medicine. Interpretation and Diagnosis. Philadelphia, WB saunders Co: 3-553.
6. Nguyễn Thị Hương (2009). Khảo sát tình hình bệnh Parvovirus trên chó tại Hà Nội và nghiên cứu một số đặc điểm bệnh lý của bệnh. Luận văn thạc sĩ nông nghiệp. Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội: 61-86.
7. Phạm Sỹ Lăng, Trần Anh Tuấn, Vương Lan Phương (2006). Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho chó. Nxb. Lao động Xã hội: 107-108.
8. Trần Ngọc Bích, Trần Thị Thảo, Nguyễn Thị Yến Mai và Nguyễn Quốc Việt (2013). Khảo sát tỷ lệ bệnh do Parvovirus trên chó từ 1 đến 6 tháng tuổi ở thành phố Cần Thơ. Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ, 28: 15-20.
9. Trần Thanh Phong (1996). Một số bệnh truyền nhiễm chính trên chó. Tủ sách Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh: 69-77.
10. Trần Thị Hải Yến (2017). Nghiên cứu một số đặc điểm bệnh viêm ruột tiêu chảy ở chó do Parvovirus tại tỉnh Bắc Giang và phương pháp điều trị. Luận văn thạc sĩ. Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên: 49-50.

DETERMINATION OF CANINE PARVOVIRUS ENTERITIS IN DOGS AND TREATMENT TRIAL IN HO CHI MINH CITY

Nguyen Thi Lan Anh¹, Nguyen Thanh Vinh¹

¹*Ho Chi Minh city University of Technology (HUTECH)*

Summary

The Parvovirus disease is one of the dangerous infectious diseases for dogs in Ho Chi Minh city. 532 dogs which suspected infection with Parvovirus were conducted clinical examination, Parvovirus Rapid test kit CPV Ag (CPV Ag), and collected samples were collected for a histopathology examination in the some veterinary clinics here from January 2021 to July 2021. The results showed that 21.05% of samples appeared Parvovirus. There was no significant difference in terms of breed, but in the same foreign dog breed, Bergie (10%) has the lowest infection and Chihuahua dog has the highest infection (25.2%). Female dogs were infected more than male dogs (26.98% and 13.99% respectively). Dogs that were from 6 weeks to 3 months old had higher infected ratio (34.19%) than others includes less 6 weeks, from 3 to 6 month and over 6 months ages (18.97%; 21.69% and 8.77% respectively). Symptoms of vomiting and diarrhea hemorrhage that occurred more popular with dogs found out Parvovirus (91.07% and 91.96%). Intestinal lesions included congestion, mucosal hemorrhage, bloody substance contents and heart hematoma, hemorrhage, dilated cardiomyopathy. The major microscopic lesions were wall of the intestinal hemorrhage, collapsed villi of the intestine, atrophy and necrosis leading to fibrosis. In general, 39.29% CPV-infected dogs were recovered after two treatment procedures.

Keywords: *Dogs, Parvovirus, diarrhea hemorrhage.*

Người phản biện: GS.TS. Nguyễn Thị Kim Lan

Ngày nhận bài: 13/8/2021

Ngày thông qua phản biện: 15/9/2021

Ngày duyệt đăng: 22/9/2021